

Ngũ Hổ Tướng Của Trường Petrus Ký

Lâm Vĩnh-Thế
Cựu Học Sinh Petrus Ký 1953-1960

Mùa Hè năm 1953, một nhóm Giáo Sư trẻ, gồm tất cả 7 người, vừa tốt nghiệp Trường Cao Đẳng Sư Phạm Hà Nội, được bổ vào Nam. Hai người là Thầy Nguyễn Quý Bổng và Thầy Phan Hữu Niệm được phân phối về Trường Quốc Gia Sư Phạm. Năm người còn lại đến trình diện nhận công tác tại Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký. Đó là các Thầy: Bùi Trọng Chương, Nguyễn Hữu Kế, Lê Xuân Khoa, Vũ Ngọc Khôi, và Đinh Xuân Thọ. Về sau, các đồng môn Petrus Ký đã đặt cho 5 vị Giáo sư này một cái tên chung là **Ngũ Hổ Tướng Petrus Ký**. Cũng chính trong mùa Hè năm 1953 này, tôi đã có được cái may mắn lớn nhất trong đời là trúng tuyển kỳ thi vào lớp đệ thất của Trường Petrus Ký, và, nhờ vậy, tôi đã có được cái vinh dự học với 4 trong 5 vị Giáo Sư đó (người duy nhất tôi không được theo học là Thầy Nguyễn Hữu Kế). Bài viết này là một cố gắng của tôi vào lúc cuối đời, ở tuổi 83 này, để ghi lại công lao dạy dỗ cũng như những kỷ niệm với 4 vị Ân Sư đó.



Ngũ Hổ Tướng của Trường Petrus Ký

Thầy Bùi Trọng Chương



Hình Chân Dung Thầy Bùi Trọng Chương

Trong thời gian 7 năm học tại Trường Petrus Ký, tôi đã có may mắn được học môn Quốc Văn với Thầy Bùi Trọng Chương liên tục trong 5 năm:

- **Bậc Đệ Nhứt Cấp:**
 - o Lớp Đệ Lục F, niên khóa 1954-1955
 - o Lớp Đệ Ngũ F, niên khóa 1955-1956
 - o Lớp Đệ Tứ F, niên khóa 1956-1957
- **Bậc Đệ Nhị Cấp:**
 - o Lớp Đệ Tam A, niên khóa 1957-1958
 - o Lớp Đệ Nhị A, niên khóa 1958-1959

Không những thế, tôi còn được học cả môn Công Dân Giáo Dục trong các năm ở bậc Đệ Nhứt Cấp với Thầy, và, một điều ít có học sinh Petrus Ký nào được biết, tôi được học cả môn Pháp Văn với Thầy trong năm học Lớp Đệ Thất F (niên khóa 1953-1954) nhưng là học thêm với Thầy tại nhà Thầy trong một con hẻm nhỏ của đường Phạm Ngũ Lão kế bên rạp xi-nê Thanh Bình. Lúc đó Thầy Cô mới có được một bé gái là em Loan. Do đó, có thể nói là tôi cứ lẻo đẻo theo Thầy mà lên lớp suốt thời gian theo học tại Trường Petrus Ký, chỉ trừ có một năm duy nhứt là Lớp Đệ Nhứt A1 (niên khóa 1959-1960) là tôi không được học với Thầy mà thôi.

“Với kiến thức và phương pháp giảng dạy được trang bị từ trường Cao Đẳng Sư Phạm Hà Nội cộng thêm với lương tâm chức nghiệp và lòng thương yêu học sinh, Thầy là tấm gương sáng của một nhà giáo mẫu mực. Thầy rất nghiêm nhưng không khắt khe, Thầy lại dạy học rất tận tâm, soạn bài rất kỹ, chấm bài rất đều, và cho điểm rất chừng mực. Khi dạy lớp đi thi, thí dụ lớp Đệ Tứ (thi Trung Học Đệ Nhất Cấp) hay lớp Đệ Nhị (thi Tú Tài I), Thầy cố gắng theo sát và dạy thật đầy đủ chương trình giáo khoa, nhờ vậy, khi đi thi, có thể nói là chúng tôi hoàn toàn không bị lúng túng trước các đề thi ...

Sau khi đậu Tú Tài II, tôi quyết định chọn đi theo con đường mà Thầy đã đi: trở thành một nhà giáo. Tôi nộp đơn thi tuyển vào trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Ban Sử Địa, và, rất may mắn, tôi đã trúng tuyển. Sau khi ra trường, tôi đã có được một vài lần làm việc chung với Thầy tại

các hội đồng thi Tú Tài ở Sài Gòn. Lúc đó, tôi chỉ là một Giám Khảo, nhưng Thầy thường đảm nhiệm vai trò Chánh hoặc Phó Chủ Khảo, và tôi lại được cơ hội học hỏi thêm ở Thầy cách làm việc chí công vô tư, quang minh chính đại. Sau ngày 30-4-1975, cũng như bao nhiêu người khác, tôi cũng rời Việt Nam. Trước khi đi, nghĩ rằng sẽ chẳng bao giờ còn có thể trở về quê hương được nữa, tôi đã đến chào từ biệt Thầy tại nhà Thầy trong khu Bàn Cờ. Vì thế, sau mấy năm sống ở hải ngoại, tôi vô cùng vui mừng được biết Thầy cũng đã rời Việt Nam và định cư tại Hoa Kỳ. Cuộc hành trình của hai Thầy trò tôi lại được tiếp nối. Tôi giữ liên lạc rất chặt chẽ với Thầy và đã có dịp đến thăm lại Thầy Cô tại thành phố Portland, tiểu bang Oregon vào khoảng năm 2000. Thời gian này, gần như mỗi năm Thầy đều về thăm quê hương. Mỗi lần như vậy, Thầy đều báo cho tôi biết và tôi lại thông báo cho các anh em cựu học sinh lớp đệ Tứ F (1956-1957) để anh em tổ chức họp mặt với Thầy. Về sau, khi đã trên 80 tuổi, sức khỏe không cho phép Thầy đi xa như vậy được nữa. Tuy vậy, Thầy vẫn luôn luôn theo dõi tin tức của các học trò cũ ở Việt Nam hay tại hải ngoại. Mỗi khi các Thầy Cô hay cựu học sinh Petrus Ký ở Nam Cali họp mặt Thầy đều cố gắng đến dự ...

Tháng 6-2010, một hôm Thầy gọi điện thoại cho tôi và nói: “Lúc này Thầy yếu nhiều rồi, em sang thăm Thầy đi.” Tôi vội lấy vé máy bay để bay sang Cali thăm Thầy ngay. Trước khi đi tôi muốn mang sang biếu Thầy một món quà. Tôi tìm lại các hình ảnh cũ và chọn ra một tấm học trò lớp đệ Nhị A chụp chung với Thầy vào dịp Tết Niên năm 1959. Tôi mang hình ra Wal-Mart rọi lớn ra và mua một chiếc khung đẹp để ảnh vào. Khi gặp Thầy tôi trình món quà nhỏ đó lên Thầy và Thầy rất vui. Về sau, mỗi lần nói chuyện với tôi Thầy đều nói về tấm ảnh đó. Phần tôi thì rất vui mừng vì trông thấy Thầy vẫn còn khỏe, chỉ có chân Thầy hơi yếu, đi đứng cần phải có gậy ...

Tháng 5-2012, Thầy gọi thăm tôi nhưng không gặp, Thầy gọi thêm mấy lần và nhấn lại trong máy. Lúc đó tôi đang nằm trong bệnh viện vì vừa mổ tim xong. Khi về nhà, nghe tin nhắn của Thầy, bà xã tôi không dám gọi lại cho Thầy vì sợ Thầy biết tin tôi nằm bệnh viện thì Thầy lại lo thêm. Sau cùng bà xã tôi phải gọi cho em Lân và nhờ Lân thưa lại với Thầy là tôi đang ở Việt Nam, khi nào về thì tôi sẽ gọi thăm Thầy. Mấy tháng sau, khi đã khỏe lại nhiều tôi mới gọi cho Thầy và nói sự thật, Thầy trách tôi và dặn sau này có chuyện gì thì cũng phải báo cho Thầy biết. Thầy là như vậy, lúc nào cũng quan tâm, lo lắng và chia sẻ vui buồn với môn sinh của mình ...

Khi được tin Thầy bị stroke, tôi rất lo nhưng vì sức khỏe chưa phục hồi hoàn toàn tôi không thể sang thăm Thầy được. Mấy tháng sau, một học trò cũ của Thầy, anh Lương Văn Hy từ Toronto sang Cali thăm Thầy và có chụp hình với Thầy. Xem được hình tôi rất mừng, cứ nghĩ là Thầy đã qua được lúc khó khăn rồi. Nhưng sau đó, qua em Nghĩa, tôi được biết không phải như vậy, sức khỏe của Thầy ngày càng kém đi. Một hôm Nghĩa gọi cho tôi và đưa máy cho Thầy nói chuyện với tôi. Thầy vẫn nhận ra được tôi nhưng giọng nói của Thầy đã yếu đi rất nhiều; điều làm tôi vô cùng xúc động là câu đầu tiên Thầy nói với tôi là hỏi thăm về đứa cháu nội của tôi mới được mấy tháng. Cho đến những ngày tháng cuối trong cuộc đời mình, Thầy vẫn như vậy, lúc nào cũng quan tâm, lo lắng và chia sẻ vui buồn với những “học trò bé nhỏ của Thầy” ...

Sau khi được em Nghĩa báo tin Thầy đã ra đi, tôi quyết định bay sang dự đám tang của Thầy, và, với sự đồng thuận của gia đình Thầy, tôi đã phát biểu tại tang lễ với tư cách một học trò cũ của Thầy. Phần phát biểu của tôi tại tang lễ của Thầy đã được chấm dứt như sau: “Kết thúc cuộc hành trình dài 60 năm này của Thầy trò chúng ta, những học trò nhỏ bé của Thầy vào năm xưa Quý Tỵ 1953 nay đều là những lão niên đã bước vào tuổi “thất thập cổ lai hy” ở năm Quý Tỵ 2013 này, em chỉ xin được nói Lời Tạm Biệt Thầy. Một ngày nào đó tất cả chúng em rồi cũng sẽ trở về đoàn tụ với Thầy, như ngày nào trong những lớp học của trường Petrus Ký vào những năm giữa thập niên 1950 tại Sài Gòn.” Cũng trong thời gian tang lễ của Thầy, tôi và anh Lương Văn Hy quyết định xúc tiến thành lập một quỹ học bổng lấy tên là “Quỹ Học Bổng Thầy Bùi Trọng Chương.” ^[1] Quỹ học bổng có mục đích là cấp học bổng cho học sinh giỏi và nghèo tại ngôi trường mà Thầy đã gắn bó suốt cuộc đời đi dạy học 30 năm của Thầy: trường Petrus Trương Vĩnh Ký, sau năm 1975 có tên mới là trường Trung Học Phổ Thông Chuyên Lê Hồng Phong. Việc thành lập Quỹ Học Bổng Thầy Bùi Trọng Chương như một endowment là một phương cách mà anh Lương Văn Hy và tôi mong cụ thể hóa phần nào ước vọng giữ mãi được hình ảnh người Thầy kính yêu của chúng tôi ...” ^[2]



Hình chụp tại nhà Thầy, Nam California khi tôi sang thăm Thầy - Tháng 6/2010

Thầy Vũ Ngọc Khôi

Tôi được học với Thầy Vũ Ngọc Khôi trong hai năm ở bậc Đệ Nhứt Cấp:

- Lớp Đệ Lục F (niên khóa 1954-1955): Thầy Khôi dạy bọn tôi cả 3 môn Toán, Lý-Hóa, và Vạn Vật
- Lớp Đệ Tứ F (niên khóa 1956-1957), Thầy Khôi dạy bọn tôi 2 môn Lý-Hóa và Vạn Vật.

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

NIÊN-KHÓA 1954 - 1955

Họ và tên học-sinh: Lâm Vĩnh Chi

Lớp: Đệ lục F Ban

Trường: Trung Học Petrus Ký Saigon

MÔN DẠY	GIÁO-SƯ	MÔN DẠY	GIÁO-SƯ
Quốc-văn	Ông Xuân	Toán	Ông Khôi
Pháp-văn	Ông Xuân	Lý-hóa	
Anh-văn	Ông Thọ	Vật-lý	
Hán-văn		Vẽ	
Luận-lý		Nhạc	
Sử	Bà Trung	Thủ-công	Đ. Chất
Địa-lý		Thủ-thảo	

Tên và họ cha mẹ học-sinh hoặc người đỡ đầu: Lâm Đình Xuân và Nguyễn Thị An

Nghề-nghiệp: Buôn bán

Địa-chỉ: 54 đường Fauchault Saigon

Hiệu-Trưởng
Trưởng ban chấp hành,



Danh Sách GS Các Môn Học – Lớp Đệ Lục F

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

NIÊN-KHÓA 1956 - 1957

Họ và tên học-sinh: Lâm Vĩnh Chi

Lớp: Đệ tứ F Ban

Trường: Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký

MÔN DẠY	GIÁO-SƯ	MÔN DẠY	GIÁO-SƯ
Quốc-văn	Đ. Chương	Toán	Đ. Hòa
Pháp-văn	Đ. Xuân	Lý-hóa	Đ. Khôi
Anh-văn	Đ. Sang	Vật-lý	Đ. Hải
Hán-văn		Vẽ	Đ. Marcel
Luận-lý	Đ. Chương	Nhạc	
Sử	Đ. Lâm	Thủ-công	Đ. Chất
Địa-lý		Thủ-thảo	Đ. Giai

Tên và họ cha mẹ học-sinh hoặc người đỡ đầu: Lâm Đình Xuân và Nguyễn Thị An

Nghề-nghiệp: Buôn bán

Địa-chỉ: 54 Nguyễn Phi Khanh (Fauchault cũ) Dakao Saigon

Hiệu-Trưởng
Trưởng ban chấp hành,



Danh Sách GS Các Môn Học – Lớp Đệ Tứ F

Về thể chất, hoàn toàn khác hẳn với Thầy Bùi Trọng Chương, Thầy Vũ Ngọc Khôi rất to lớn, vạm vỡ, dáng vóc như một lực sĩ. Lúc mới học với Thầy, bọn tôi rất sợ Thầy mỗi khi được Thầy gọi lên trả bài hay lên bảng làm toán, nhưng dần dà bọn tôi nhận ra Thầy cũng hiền lành như Thầy Chương, và cũng dạy học rất hay và rất tận tâm.

Cũng giống như Thầy Chương, Thầy Khôi cũng tự học thêm và đậu Bằng Cử Nhân Luật, nhưng không như Thầy Chương, ngừng lại sau khi xong Cử Nhân, Thầy Khôi tiếp tục học lên Cao Học và sau cùng Thầy đậu được Bằng Tiến Sĩ Luật.

Sau năm 1975, Thầy định cư tại Pháp và mất tại đó.

Thầy Đình Xuân Thọ

Thầy Đình Xuân Thọ người tầm vóc trung bình, mặt trắng trẻo, trông như lai Pháp, nói năng rất nhỏ nhẹ, và có một đặc điểm là khi Thầy bị xúc động thì hai tai của Thầy đỏ bừng lên trông thấy rất rõ.

Tôi được cái may mắn rất lớn là được học với Thầy môn Anh Văn trong 3 năm:

- Ở bậc Đệ Nhứt Cấp: 2 năm
 - o Lớp Đệ Lục F, niên khóa 1954-1955
 - o Lớp Đệ Ngũ F, niên khóa 1955-1956
- ở bậc Đệ Nhị Cấp: 1 năm
 - o Lớp Đệ Tam A, niên khóa 1957-1958

Thầy dạy Văn Phạm tiếng Anh rất kỹ lưỡng, và cho bọn tôi làm bài tập về văn phạm cũng như về dịch Anh-Việt rất nhiều.

Có thể nói là Thầy Đinh Xuân Thọ là Giáo Sư Anh Văn đầu tiên đã thật sự khai mở và tạo duyên lành cho tôi với ngôn ngữ này.^[3]

Sau 1975, Thầy định cư tại Pháp và mất ở đó. Một người con trai của Thầy, em Đinh Xuân Anh Tuấn, là một Bác Sĩ Y Khoa rất nổi tiếng trong cộng đồng người Việt hải ngoại vì đã tham gia cứu người vượt biên trên Biển Đông cùng với các đồng nghiệp người Pháp của em trên con tàu Ile de Lumière.^[4]

Thầy Lê Xuân Khoa



Thầy Lê Xuân Khoa, người đẹp trai nhứt trong Ngũ Hồ Tướng Petrus Ký, là Giáo Sư dạy tôi môn Quốc Văn chỉ có nửa năm, đệ nhị bán niên của Lớp Đệ Thất F, niên khóa 1953-1954, nhưng đã để lại một ấn tượng rất sâu sắc trong cuộc đời học sinh của tôi, và sau này trong suốt mấy chục năm đi dạy học và phục vụ cộng đồng của tôi.

Tôi sẽ không bao giờ quên được những giờ Quốc Văn đã học với Thầy. Chính Thầy đã là Giáo Sư đầu tiên làm tôi say mê môn học này với những bài giảng tuyệt vời của Thầy về các nhân vật được mô tả một cách sống động trong các truyện ngắn của các tác giả tiền chiến nổi tiếng như Nam Cao, Tô Hoài. Đến ngày hôm nay, ở tuổi 83 này, tôi vẫn còn nhớ bóng dáng của **Thị Nở**, của bà hàng bún chả Chợ Đồng Xuân, vv. Tôi vẫn còn thuộc nằm lòng những đoạn văn tả cảnh, tả tình tuyệt tác sau đây:

“... ngó thăm thẳm xuyên vào ruột hai hàng tre, tre mọc liền sát khít gốc, ở trên cành và lá giao nhau ...”

“... hay là nằm trên mũi thuyền, nhìn lên cái cột buồm lão đảo, chỉ chò vắn vơ những vì sao kẻ cho nghe câu chuyện hải hồ cũng thú...”

Thầy Lê Xuân Khoa chỉ dạy tại Trường Petrus Ký một thời gian rất ngắn. Thầy rời Trường về Bộ Giáo Dục và đảm nhận một số chức vụ quan trọng, cuối cùng là Đồng Lý Văn Phòng (chức vụ cao cấp nhứt của một Bộ, chỉ dưới Bộ Trưởng mà thôi) của Bộ Giáo Dục lúc đó do Bác Sĩ Nguyễn Tiến Hỷ làm Bộ Trưởng (từ tháng 2 đến tháng 6 năm 1965).

Sau đó, Thầy Lê Xuân Khoa được học bổng đi du học Pháp tại Trường Đại Học Sorbonne ở Paris. Về nước Thầy giảng dạy tại các Trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, Đại Học Đà Lạt, Đại Học Minh Đức và Đại Học Vạn Hạnh. Chức vụ cuối cùng của Thầy, trước ngày 30-4-1975, là Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Sài Gòn.

Sau năm 1975, Thầy định cư tại Hoa Kỳ. Thầy đã làm công tác giúp đỡ và định cư người tỵ nạn Việt Nam (Thuyền Nhân = Boat People) trong một thời gian khá dài (1979-1996) với vai trò Chủ Tịch của 2 cơ quan rất quan trọng, lúc đầu là IRAC

(Indochina Refugee Action Center) và về sau là SEARAC (Southeast Asia Resource Action Center).

Năm 1996, sau khi nghỉ hưu, Thầy được mời làm giáo sư thỉnh giảng (Visiting Professor) tại trường Cao học về Nghiên cứu Quốc tế (SAIS = School of Advanced International Studies) thuộc Đại học Johns Hopkins tại Baltimore, tiểu bang Maryland, Hoa Kỳ. Năm 2001, Thầy được mời làm học giả thỉnh giảng (Visiting Scholar) của Học viện về Chính Sách Quốc tế (FPI = Foreign Policy Institute) cũng thuộc Đại học Johns Hopkins.

Trong thời gian này, hai Thầy trò chúng tôi đã có cơ hội gặp gỡ và làm việc chung với nhau trong hai hội đoàn thiện nguyện phi chính phủ (NGO = Non-Government Organization) là:

- Viện Phát Triển Bền Vững Việt Nam (Foundation for Sustainable Development in Vietnam), mà Thầy là Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, với tôi là Ủy Viên Thông Tin và Huấn Luyện
- Hội Hỗ Trợ Thư Viện và Giáo Dục Việt Nam (Library and Education Assistance Foundation for Vietnam = LEAF-VN), mà Thầy là một Hội Viên của Hội Đồng Quản Trị với tôi là Giám Đốc Dự Án

Khi Thầy Bùi Trọng Chương mãn phần, tôi đã bay sang Nam California dự đám tang và đọc điều văn với tư cách là một trong những học trò đầu tiên của Thầy, và trong dịp này tôi cũng đã gặp lại Thầy Lê Xuân Khoa, và chụp chung với Thầy trong tấm ảnh sau đây:



Hình chụp tại đám tang Thầy Bùi Trọng Chương – Từ trái qua: bạn Trần Phục (bạn học của tôi, Lớp Đệ Tứ F, niên khóa 1956-1957), Thầy Lê Xuân Khoa, và tôi.

Thầy cũng là tác giả của quyển sách nổi tiếng (Bestseller) sau đây: ***Việt Nam 1945-1995: Chiến tranh, tị nạn, và bài học lịch sử. Tập I: Tị nạn 1954 và bài Học bốn cuộc chiến (1945-1979)*** do Nhà Xuất Bản Tiên Rồng ấn hành năm 2004, dày 508 trang.

Thầy Nguyễn Hữu Kế

Tuy không được theo học với Thầy Nguyễn Hữu Kế, nhưng qua thông tin liên lạc với các đồng môn Petrus Ký còn ở trong nước, tôi được biết, cũng giống như Thầy Bùi Trọng Chương, Thầy Nguyễn Hữu Kế vẫn tiếp tục dạy học tại Trường Petrus Ký cho đến ngày 30-4-1975 và cũng được tiếp tục dạy sau năm 1975. Hiện nay Thầy Kế vẫn còn sinh sống tại Việt Nam, và đây là tấm ảnh của gia đình Thầy Cô Nguyễn Hữu Kế mà các đồng môn trong nước đã gửi sang cho tôi cách đây nhiều năm:



Hình gia đình Thầy Cô Nguyễn Hữu Kế

THAY LỜI KẾT

Trong thời gian 7 năm theo học tại Trường Petrus Ký (1953-1960), tôi đã có may mắn được học với 4 vị trong **Ngũ Hổ Tướng Petrus Ký**. Ba vị, các Thầy Bùi Trọng Chương, Vũ Ngọc Khôi và Đinh Xuân Thọ, nay đã không còn nữa, nhưng với bản thân tôi, các Thầy vẫn vĩnh viễn sống trong tim tôi và trong ký ức của tôi. Với vị thứ tư, Thầy Lê Xuân Khoa, mặc dù đã trên 90 tuổi, vẫn còn rất minh mẫn và tôi vẫn còn giữ được liên lạc rất thường xuyên với Thầy để thăm hỏi, trao đổi và nhờ Thầy chỉ dẫn, cố vấn trong nhiều vấn đề. Tôi rất mong sẽ nhận được từ các đồng môn Petrus Ký, hiện ở hải ngoại hay còn ở trong nước, những thông tin mới về vị Thầy thứ 5 trong **Ngũ Hổ Tướng Petrus Ký**, Thầy Nguyễn Hữu Kế, để tôi có thể bổ túc cho bài viết này. Điện thư của tôi là: vinhnam2207@gmail.com.

GHI CHÚ:

1. **Quỹ Học Bổng Thầy Bùi Trọng Chương**, xem chi tiết tại địa chỉ Internet sau đây: [quỹ học bổng thầy BTC: Trang chủ \(hoc-bong-btc.blogspot.com\)](http://hoc-bong-btc.blogspot.com)
2. Lâm Vĩnh-Thế. **Cuộc hành trình 60 năm**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [Tuyển tập Vĩnh Nhon Lâm Vĩnh Thế: Cuộc Hành Trình 60 Năm \(tuyen-tap-vinh-nhon-lam-vinh-the.blogspot.com\)](http://tuyen-tap-vinh-nhon-lam-vinh-the.blogspot.com)
3. Lâm Vĩnh-Thế. **Duyên lành của tôi với tiếng Anh**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [Tuyển tập Vĩnh Nhon Lâm Vĩnh Thế: Duyên Lành Của Tôi Với Tiếng Anh \(tuyen-tap-vinh-nhon-lam-vinh-the.blogspot.com\)](http://tuyen-tap-vinh-nhon-lam-vinh-the.blogspot.com)
4. Từ Thức. **Ile de Lumière: chiếc tàu đã cứu hàng chục ngàn thuyền nhân Việt Nam**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [CON TÀU ‘ĐẢO ÁNH SÁNG’! – ILE DE LUMIÈRE – CHÍNH NGHĨA VIỆT NAM CỘNG HÒA \(chinhnghiavietnamconghoa.com\)](http://chinhnghiavietnamconghoa.com)